TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN IA GRAI** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 16/2022/QĐST-DS	*Ia Grai, ngày 25 tháng 5 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 17 tháng 5 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 233/2021/TLST-DS ngày 29 tháng 11 năm 2021,

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng Thương mại cổ phần A

Địa chỉ: 130 Phan Đăng L, quận P, TP. H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Võ Minh T – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Thanh T – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người được uỷ quyền lại: Ông Nguyễn Văn M – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP A – Chi nhánh G.

Địa chỉ: 01 Phạm Văn Đ, phường T, thành phố P, tỉnh G.

Người được uỷ quyền lại: Ông Trần Trung H – Nhân viên Phòng phát triển kinh doanh.

- *Bị đơn*: Ông Siu T và bà Rơ Lan M

Địa chỉ: Làng D, xã Ia, huyện I, tỉnh G.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Các đương sự thống nhất: tính đến ngày 17 tháng 5 năm 2022 ông Siu T và bà Rơ Lan M còn nợ của Ngân hàng Thương mại cổ phần A tiền gốc còn lại là 170.000.000đ, tiền lãi quá hạn từ ngày 24/5/2020 đến ngày 17/5/2020 là 63.748.767đ. Tổng cộng cả nợ gốc và nợ lãi là 233.748.767đ *(hai trăm ba mươi ba triệu bảy trăm bốn mươi tám nghìn bảy trăm sáu mươi bảy đồng)*. Ông Siu T và bà Rơ Lan M sẽ trả số tiền 233.748.767đ *(hai trăm ba mươi ba triệu bảy trăm bốn mươi tám nghìn bảy trăm sáu mươi bảy đồng)* và tiền lãi phát sinh cho Ngân hàng Thương mại cổ phần A vào ngày 17 tháng 8 năm 2022.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày hòa giải (ngày 17 tháng 5 năm 2022) khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2.2. Trường hợp ông Siu T và bà Rơ Lan M không trả hoặc trả không đầy đủ số tiền trên thì Ngân hàng Thương mại cổ phần A có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự huyện Ia Grai xử lý tài sản đã thế chấp gồm: quyền sử dụng dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 57, tờ bản đồ số 39 và quyền sử dụng đất tại thửa số 01, tờ bản đồ số 47, địa chỉ: làng D, xã Ia, huyện I, tỉnh G theo giấy CNQSD đất số T 628480 do UBND huyện I cấp ngày 20/4/2001 để thu hồi nợ.

2.3. Về chi phí tố tụng: ông Siu T và bà Rơ Lan M phải trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần A tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 5.000.000đ *(năm triệu đồng)*.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.4. Về án phí: Ông Siu T và bà Rơ Lan M chịu án phí dân sự sơ thẩm là 5.843.719đ *(năm triệu tám trăm bốn mươi ba nghìn bảy trăm mười chín đồng)* để sung quỹ Nhà nước. Trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đông Á tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.005.821đ *(sáu triệu không trăm lẻ năm nghìn tám trăm hai mươi mốt đồng)* theo biên lai thu số 0008365 ngày 26/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Ia Grai;
- TAND tỉnh Gia Lai (phòng GĐKT)
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đặng Chí Công